

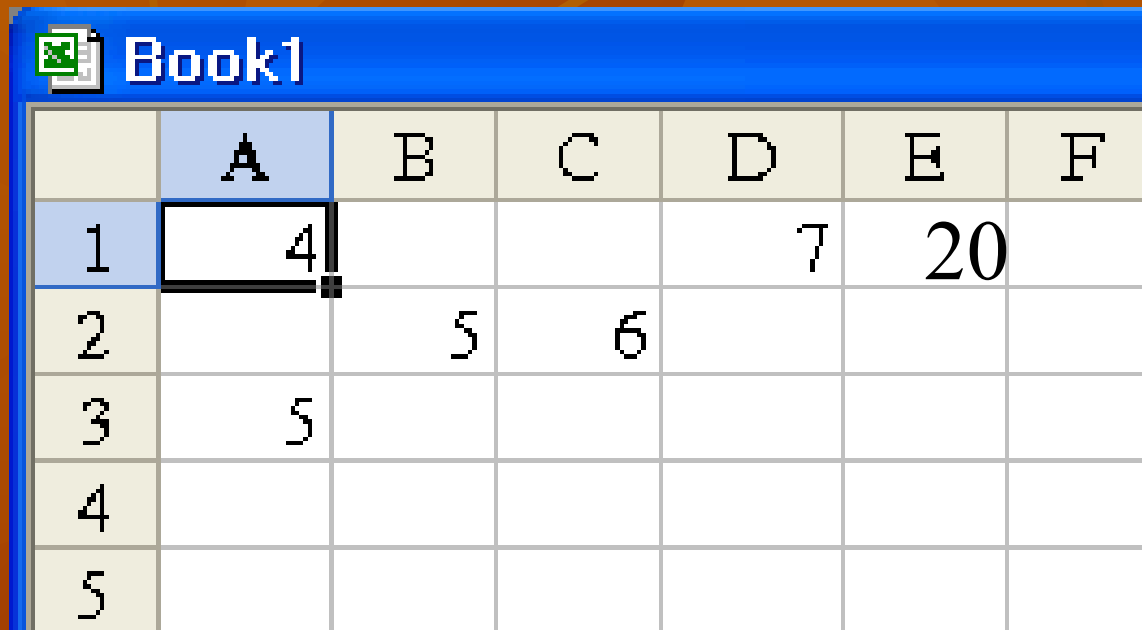
# Môn Tin Học

Lớp 7

Giáo viên: Nguyễn Mạnh  
Cường

Trường THCS Yên Mỹ

Cho bảng tính:

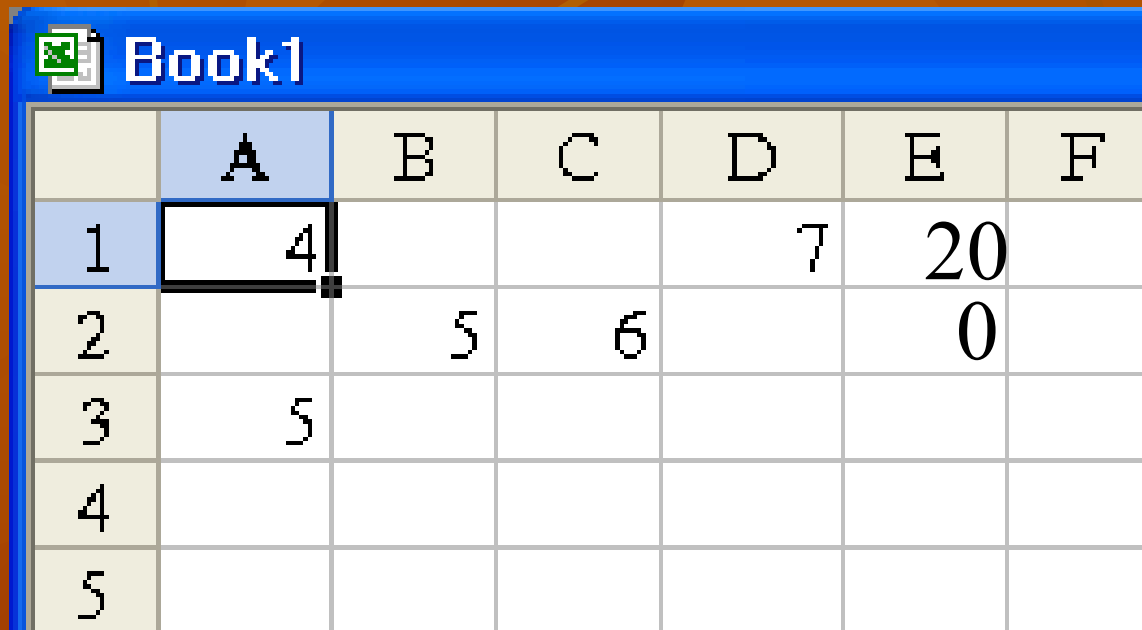


|   | A | B | C | D | E  | F |
|---|---|---|---|---|----|---|
| 1 | 4 |   |   | 7 | 20 |   |
| 2 |   | 5 | 6 |   |    |   |
| 3 | 5 |   |   |   |    |   |
| 4 |   |   |   |   |    |   |
| 5 |   |   |   |   |    |   |

Nếu tại ô E1 ta gõ vào công thức:

$=A1*B2+C3$  thì kết quả là:.....

Cho bảng tính:

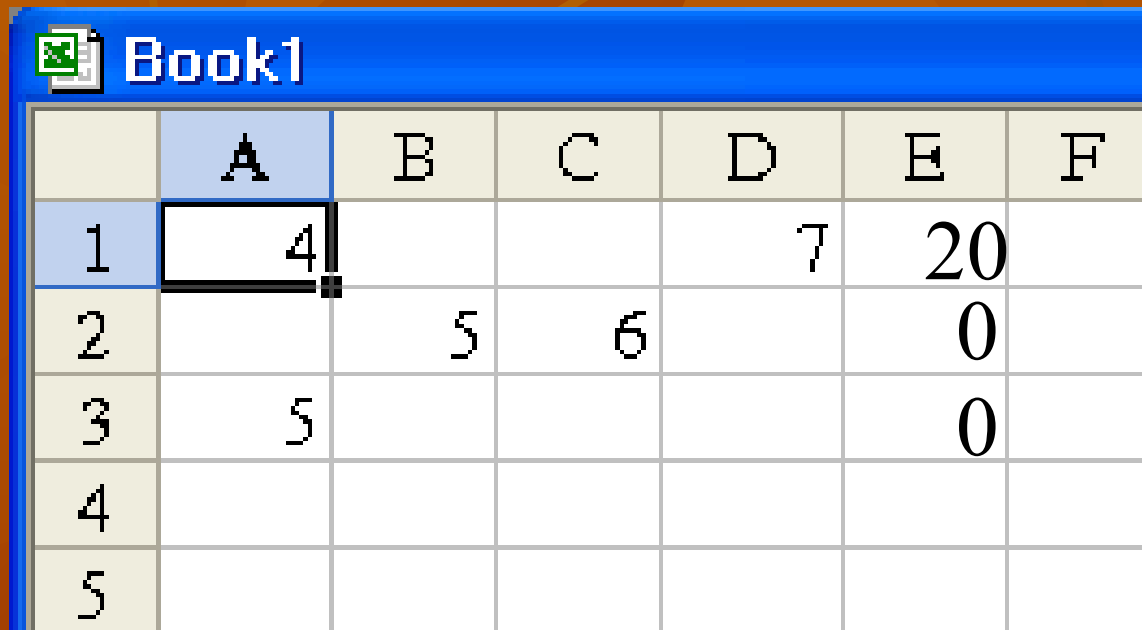


|   | A | B | C | D | E  | F |
|---|---|---|---|---|----|---|
| 1 | 4 |   |   | 7 | 20 |   |
| 2 |   | 5 | 6 |   | 0  |   |
| 3 | 5 |   |   |   |    |   |
| 4 |   |   |   |   |    |   |
| 5 |   |   |   |   |    |   |

Nếu tại ô E2 ta gõ vào công thức:

$=A1*B1 - C3$  thì kết quả là:....0....

Cho bảng tính:



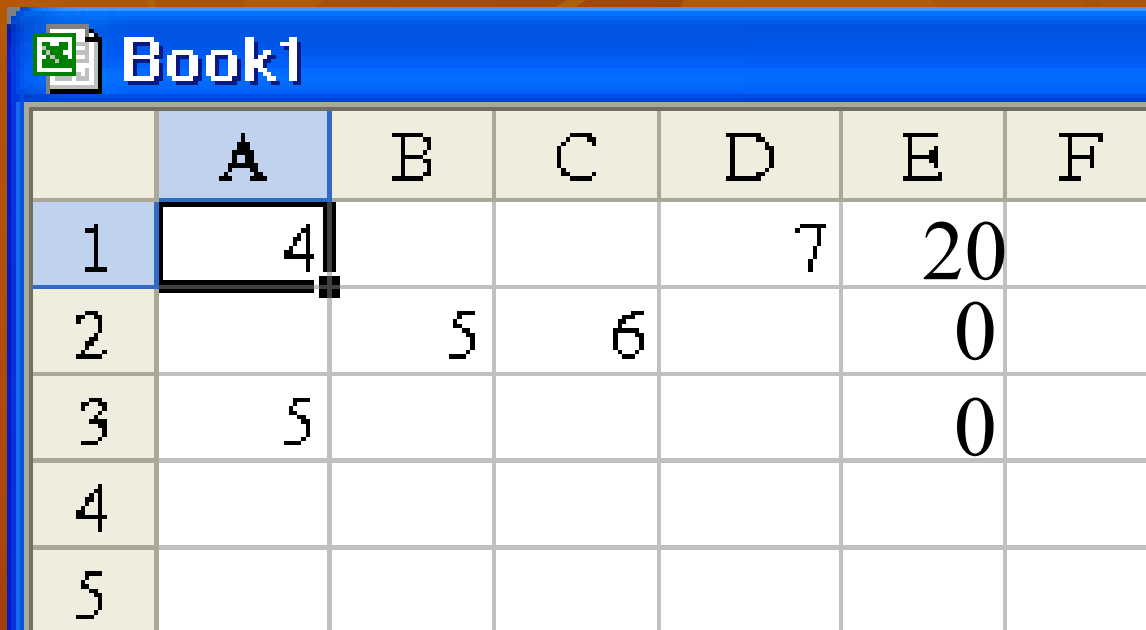
|   | A | B | C | D | E  | F |
|---|---|---|---|---|----|---|
| 1 | 4 |   |   | 7 | 20 |   |
| 2 |   | 5 | 6 |   | 0  |   |
| 3 | 5 |   |   |   | 0  |   |
| 4 |   |   |   |   |    |   |
| 5 |   |   |   |   |    |   |

Nếu tại ô E3 ta gõ vào công thức:

$=A1^2+D2$  thì kết quả là:.....

Em hãy giải thích tại sao giá trị tại E2, E3 lại bằng 0?

## Cho bảng tính:



|   | A | B | C | D | E  | F |
|---|---|---|---|---|----|---|
| 1 | 4 |   |   | 7 | 20 |   |
| 2 |   | 5 | 6 |   | 0  |   |
| 3 | 5 |   |   |   | 0  |   |
| 4 |   |   |   |   |    |   |
| 5 |   |   |   |   |    |   |

Vì trên bảng tính tại các ô B1, B3, C3, D2 đều là các ô trống nên khi thực hiện các phép toán ngầm định các giá trị tại các ô đó bằng 0, dẫn đến kết quả như trên.

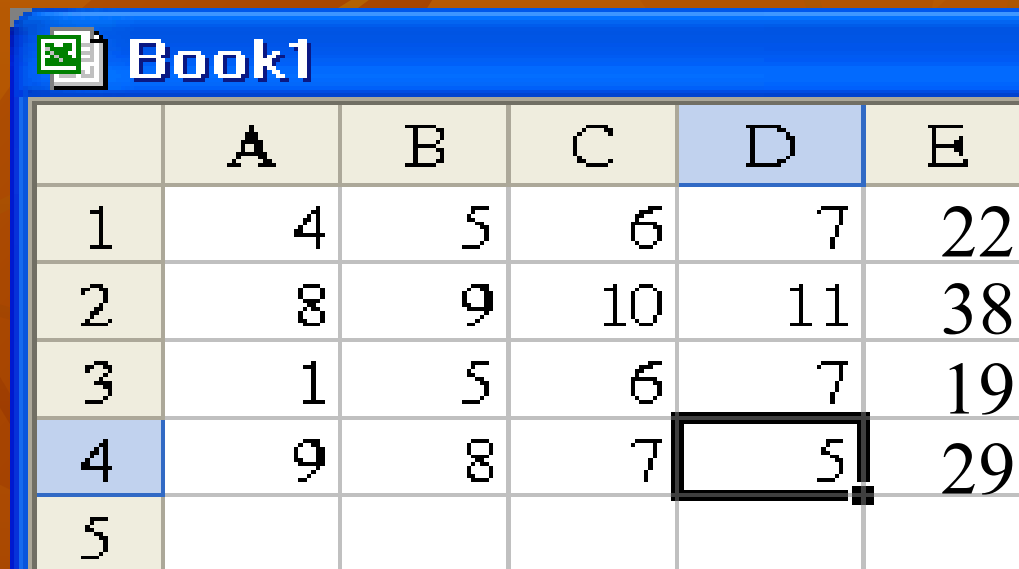
Bài 4 - TiỐt 17,18

**Số đông c, c hụm**

**© Ó tÝnh to, n**

# 1. Hàm trong chương trình bảng tính

Cho bảng tính:



|   | A | B | C  | D  | E  |
|---|---|---|----|----|----|
| 1 | 4 | 5 | 6  | 7  | 22 |
| 2 | 8 | 9 | 10 | 11 | 38 |
| 3 | 1 | 5 | 6  | 7  | 19 |
| 4 | 9 | 8 | 7  | 5  | 29 |
| 5 |   |   |    |    |    |

Tại các ô E1, E2, E3, E4 hãy lần lượt tính :

$$= A1+B1+C1+D1 = 22$$

$$= A2+B2+C2+D2 = 38$$

$$= A3+B3+C3+D3 = 19$$

$$= A4+B4+C4+D4 = 29$$

Bảng tính

Nếu dùng công thức để thực hiện phép tính tổng của dãy các số nằm trong các ô từ A1 đến A100 thì chúng ta phải làm thế nào?

Thực hiện:  $=A1+A2+A3+\dots+A100$

Điều này sẽ rất khó khăn vì chúng ta sẽ phải nhập một dãy số rất dài.

Vậy có phương án nào để giải quyết được vấn đề này không?



## Bảng tính:

|   | A | B | C  | D  | E  |
|---|---|---|----|----|----|
| 1 | 4 | 5 | 6  | 7  | 22 |
| 2 | 8 | 9 | 10 | 11 | 38 |
| 3 | 1 | 5 | 6  | 7  | 19 |
| 4 | 9 | 8 | 7  | 5  | 29 |
| 5 |   |   |    |    |    |

Bây giờ cũng tại các ô E1, E2, E3, E4 ta dùng hàm SUM tính tổng:

$$=Sum(A1:D1) = 22$$

$$=Sum(A2:D2) = 38$$

$$=Sum(A3:D3) = 19$$

$$=Sum(A4:D4) = 29$$

Em Có nhận xét gì về hai cách tính đã được dùng ở trên?

Nhận xét: Cách thứ hai, dùng hàm để tính toán sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn.

Vậy hàm là gì?

Hàm là công thức được định nghĩa từ trước trong chương trình bảng tính, được sử dụng để thực hiện tính toán theo công thức với các giá trị dữ liệu cụ thể.

Tên hàm

Các biến của hàm

Ví dụ:      =Average(A1:A4)

Trong ví dụ này, chương trình sẽ tính trung bình cộng của các số trong khối từ A1 đến A4

***Tên hàm:*** Không cần phân biệt chữ hoa hay chữ thường.

***Các biến của hàm :*** Được đặt trong cặp dấu ngoặc đơn, biến có thể là các số, là địa chỉ một ô hoặc là địa chỉ của một khối trên bảng tính.

## 2. *Cách sử dụng hàm*

Em hãy nhắc lại các bước dùng để nhập công thức mà ta đã được học trong bài trước?

### Các bước:

- Chọn ô cần nhập công thức.
- Gõ dấu =
- Nhập công thức.
- Nhấn Enter để kết thúc.

## 2. Cách sử dụng hàm

Do hàm cũng chính là các công thức nên để sử dụng được các hàm các em cũng cần tuân thủ theo các bước nhập công thức, đó là:

- Chọn ô cần nhập hàm để tính toán.
- Gõ dấu = Lưu ý: Việc nhập dấu '=' là việc bắt buộc phải làm trước khi nhập hàm tính.
- Gõ tên hàm và các biến.
- Nhấn Enter để kết thúc việc nhập hàm.

### 3. Một số hàm trong chương trình bảng tính

#### a. Hàm tính tổng

Như chúng ta đã được làm quen ở trên. Hàm SUM là hàm được dùng để tính tổng trong chương trình bảng tính và có cú pháp như sau:

$$=SUM(a,b,c,...)$$

Trong đó các biến a,b,c,... được đặt trong cặp dấu ngoặc đơn và cách nhau bởi dấu phẩy. Số lượng các biến là không hạn chế.

Ví dụ 1: Tính tổng của các số 57, 83, 99, 31, 55?

Ta nhập nội dung vào ô tính như sau:

=**sum(57,83,99,31,55)** cho kết quả bằng  
325

Ví dụ 2: Tại ô F2 dùng hàm SUM để tính tổng giá trị của các ô A1, B2, C3 và các số 25, 35 như trong bảng :

Thực hiện tại F2 ta gõ vào nội dung:

**=sum(A1,B2,C3,25,35)**





Ví dụ 3: Tại ô F3 dùng hàm SUM để tính tổng giá trị của khối gồm các ô từ A1 đến E3 như trong bảng :

Thực hiện tại F3 ta gõ vào nội dung:

**=sum(A1:E3)** →

## Nhận xét:

Trong công thức tính, hàm SUM cho phép chúng ta sử dụng địa chỉ của các ô tính, các ô tính kết hợp với các con số, cũng như sử dụng địa chỉ của các khối. Điều này sẽ làm đơn giản việc liệt kê các giá trị khi tính toán.

## b. Hàm tính trung bình cộng

Hàm có cú pháp như sau:

=Average(a,b,c,...)

Ví dụ: Cho bảng tính



## c. Hàm xác định giá trị lớn nhất

Hàm có cú pháp như sau:

$$=\text{Max}(a,b,c,\dots)$$

Ví dụ: Cho bảng tính



## d. Hàm xác định giá trị nhỏ nhất

Hàm có cú pháp như sau:

**=Min(a,b,c,...)**

Ví dụ: Cho bảng tính

